TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2024/HS-ST
Ngày 28-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Tòa án theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2024/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 219/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không; Địa chỉ: Số nhà A, đường Đ, phường T, thành phố B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang Đ (đã chết) và con bà Nghiêm Thị V (đã chết); Chồng: Triệu Văn T, sinh năm 1965 và có 3 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 97/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị N 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù.

Bản án số 21/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Thị N 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 97 ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 6 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, giam trước đó, phạt bổ sung 5.000.000đ và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (chấp hành xong án phạt tù ngày 07/6/2023).

Nhân thân:

+ Ngày 28/12/2002 Nguyễn Thị N bị Chủ tịch UBND thành phố B ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 18/01/2013, Nguyễn Thị N bị Công an phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 38 ngày 24/11/2005, Nguyễn Thị N bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt tù có thời hạn 9 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong án phí ngày 30/6/2006).

+Bản án số 284 ngày 22/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị N 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã thi hành xong án phí ngày 02/4/2015, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/11/2015).

+Bản án số 25 ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Thị N 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong án phí tháng 9 năm 2016; chấp hành xong án phạt tù ngày 06/12/2016).

+Bản án số 62 ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt Nguyễn Thị N 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong 200.000đ án phí ngày 05/3/2018; chấp hành xong án phạt tù ngày 10/7/2019).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Diệp Thị N1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/7/2024, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô Honda Blade, sơn màu đen, biển kiểm soát 98B3-975.23 từ nhà ở thành phố B đến phường T, thị xã V để trộm cắp tài sản. Khi N đi đến khu vực chợ P, phường T quan sát thấy chị Diệp Thị N1, đỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead trước ki ốt bán hàng của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố B, phường T, thị xã V để mua tôm, lúc này trên hộc để đồ dưới tay lái bên trái của xe, chị N1 có để 01 chiếc điện thoại di động Oppo A53, màu xanh đen khi này N đỗ xe đối diện với quán bán hàng của bà T1, quan sát thấy chị N1 mua hàng không để ý đến chiếc điện thoại nên N đã lén lút đi đến xe của chị N1 dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi về phía xe của N cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp được vào trong chiếc túi ni lon màu trắng treo ở móc treo đồ dưới tay lái bên phải xe mô tô của N và chuẩn bị ngồi lên xe bỏ đi thì bà T1 phát hiện thấy N trộm cắp chiếc điện thoại nên đã nói cho chị N1 biết, ngay lúc đó chị N1 đến nơi N đỗ xe kiểm tra thấy chiếc điện thoại của

mình nên chị đã bắt giữ và báo cho Công an phường T đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh đen, số I: 864326053767954, lắp sim 0356010299; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 825G số Imei: 868062062753810; 01 xe mô tô tô Honda Blade, biển kiểm soát 98B3-975.23; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3-975.23 mang tên Triệu Quốc Đ1.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V đã thu giữ camera an ninh của gia đình anh Thân Văn K, sinh năm 1992 ở tổ dân phố C, phường T ghi lại hình ảnh của N khi trộm cắp chiếc điện thoại.

Ngày 17/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã V yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản Nguyệt trộm cắp của chị Diệp Thị N1. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá: 1.500.000 đồng. 01 phôi sim mạng di động V1 trị giá: 25.000 đồng. Tổng số tài sản bị chiếm đoạt trị giá 1.525.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A53 màu xanh đen của chị N1, ngày 24/7/2024, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại chị N1. Chị N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 98B3-975.23 đăng ký và chủ sở hữu của anh Triệu Quốc Đ1 là con trai bị cáo, anh Đ1 không biết bị cáo mượn để sử dụng đi trộm cắp tài sản nên ngày 27/7/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đ1 chiếc xe trên.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo Reno 825G số Imei: 868062062753810 là tài sản của bị can không sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Diệp Thị N1 đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bồi thường dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với N.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 217/QĐ-VKS ngày 16/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo N và đề nghị Tòa án:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106, Điều 136 Điều 331 và

Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Thị N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Trả cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 825G số Imei: 868062062753810 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Đối với vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Nguyệt thực H hành vi phạm tội bị bắt quả tang; Hành vi phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng. Nên Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án theo Điều 457 của Bộ luật tố tụng hình sự. Thành phần Tòa án do một Thẩm phán tiến hành và không tiến hành nghị án theo Điều 463 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa là phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Tòa án xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 16/7/2024, tại khu vực chợ P, phường T khi thấy chị Diệp Thị N1, đỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead trước ki ốt bán hàng của bà Nguyễn Thị T1 để mua tôm, N quan sát thấy chị N1 mua hàng không để ý đến chiếc điện thoại nên N đã lén lút đi đến xe của chị N1 dùng tay phải trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi về phía xe của N cất giấu chiếc điện thoại trộm cắp được vào trong chiếc túi ni lon

màu trắng treo ở móc treo đồ dưới tay lái bên phải xe mô tô của N và chuẩn bị ngồi lên xe bỏ đi thì bị bắt giữ quả tang. Chiếc điện thoại và phôi sim bị cáo chiếm đoạt có trị giá 1.525.000 đồng.

Tuy Tài sản bị cáo chiến đoạt chưa đủ định lượng chịu trách nhiệm hình sự theo điều luật quy định xong bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt khi bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xoá án tích. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản", tội được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp giữa ban ngày. Bị cáo không chỉ bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà còn bị Tòa án nhiều lần kết tội cùng về hành vi chiếm đoạt nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Nhân thân: Ngày 28/10/2002 bị Chủ tịch UBND thành phố B ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi "Trộm cắp tài sản";

Bản án số 38/2005/HSST, ngày 24/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 18/10/2013, Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 284/2014/HSST, ngày 22/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 25/2016/HSST, ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bản án số 62/2017/HSST, ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án ngày 10/7/2019).

Tiền án: Bản án số 97/2021/HSST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị N 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù.

Bản án số 21/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Thị N 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 97 ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, buộc bị cáo phải chấp hành 01 năm 6 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, giam trước đó, phạt bổ sung 5.000.000đ và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm (chấp hành xong án phạt tù ngày 07/6/2023).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 bản án về cùng nhóm tội chưa được xoá án tích, tuy nhiên 02 bản án này là tình tiết định tội đối với bị cáo, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh đen (đã qua sử dụng) và 01 phôi sim mạng di động V1 đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động Oppo Reno 825G số Imei: 868062062753810 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy, cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon màu trắng vì không còn giá trị sử dụng.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị Diệp Thị N1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác, do vậy không đặt ra để giải quyết.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 98B3-975.23 đăng ký và chủ sở hữu của anh Triệu Quốc Đ1 là con trai bị cáo, anh Đ1 không biết bị cáo mượn để sử dụng đi trộm cắp tài sản nên ngày 27/7/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đ1 chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Thị N 01 (Một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/7/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Trả cho bị cáo chiếc điện thoại di động Oppo Reno 825G số Imei: 868062062753810 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi ni lon màu trắng không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên)

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THA DS thị xã Việt Yên;
- UBND Phường Trần Phú, TP Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Tân T2